

Số: **06** /2021/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **09** tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch
trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18
tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 16 năm 2016 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09
tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ
quốc gia về việc làm;
Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách
hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025; Báo
cáo thẩm tra số 52/BC-BVHXXH ngày 06/4/2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội
đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách
hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025**

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2021. *ml*

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT, TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, VHXH. *ol*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số: **06** /2021/NQ-HĐND ngày **9** tháng 4 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025, gồm: Hỗ trợ vay vốn đầu tư điểm du lịch; hỗ trợ vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng và hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Người lao động là thành viên trong hộ gia đình có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
3. Câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch.
4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.
2. Mỗi đối tượng có nhu cầu vay chỉ được vay tối đa 01 (một) lần theo các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này.
3. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất từ kinh phí ngân sách Trung ương hoặc nguồn địa phương.
4. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay vốn đầu tư điểm du lịch và vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng.
2. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách địa phương hằng năm của tỉnh để thực hiện chính sách.
3. Nguồn vốn kinh phí đối ứng: Được Ngân hàng Chính sách xã hội cân đối từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ vay vốn đầu tư điểm du lịch

1. Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Lào Cai (gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh).

2. Nội dung hỗ trợ vay vốn đầu tư: Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện điểm du lịch đã được công nhận và đầu tư xây dựng điểm du lịch mới đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

3. Nguồn vốn, mức ủy thác:

a) Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối tối thiểu 06 tỷ đồng/năm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai để cho vay.

b) Tùy theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương, hằng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo nội dung Nghị quyết này.

4. Mức cho vay, thời hạn vay vốn:

a) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, mức cho vay tối đa 02 tỷ đồng/dự án/điểm du lịch (không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm).

b) Thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 60 tháng.

5. Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay hộ cận nghèo theo quy định từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

6. Trình tự, thủ tục cho vay: Áp dụng quy định cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội.

7. Bảo đảm tiền vay: Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn từ 100 triệu đồng trở lên thì người vay phải có vốn tự có tham gia vào phương án sản xuất tối thiểu bằng 20% và phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng

1. Đối tượng vay vốn: Người lao động là thành viên trong hộ gia đình có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Nội dung vay vốn:

a) Đầu tư làm mới hoặc cải tạo mở rộng nhà truyền thống các dân tộc thiểu số để kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng.

b) Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ kinh doanh du lịch và dịch vụ: Chăn, ga, gối, đệm; thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà bếp, thiết bị phục vụ ăn uống,...

c) Đầu tư phát triển nghề truyền thống phục vụ du lịch: Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ sản xuất và nguyên liệu đầu vào phục vụ của các nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

3. Nguồn vốn, mức ủy thác:

a) Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối tối thiểu 05 tỷ đồng/năm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai để cho vay.

b) Tùy theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương, hằng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo nội dung Nghị quyết này.

4. Mức cho vay, thời hạn cho vay:

a) Mức cho vay đối với người lao động tối đa không quá 100 triệu đồng/người (một hộ gia đình được vay tối đa 200 triệu đồng/02 người lao động).

b) Thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 60 tháng.

5. Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay hộ cận nghèo theo quy định từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

6. Điều kiện, trình tự thủ tục cho vay: Áp dụng quy định cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch

1. Đối tượng hỗ trợ: Câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ thành lập mới, 01 (một) lần: Các chi phí chế tác, mua sắm đạo cụ, nhạc cụ và trang phục tập luyện, biểu diễn văn nghệ và xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục biểu diễn ban đầu.

b) Hỗ trợ duy trì hoạt động của câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian: Chi phí hỗ trợ thành viên câu lạc bộ, đội văn nghệ tập luyện, biểu diễn.

3. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ thành lập mới, 01 (một) lần: Mức hỗ trợ tối đa không quá: 40.000.000 đồng/đội (câu lạc bộ).

b) Hỗ trợ duy trì hoạt động của câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian: Mức hỗ trợ tối đa không quá: 5.000.000 đồng/tháng/đội (câu lạc bộ).

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

5. Điều kiện, tiêu chí hỗ trợ hoạt động:

a) Câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận tại các điểm du lịch;

b) 01 (một) câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại điểm du lịch phải có tối thiểu từ 15 thành viên trở lên; có duy trì hoạt động tối thiểu 04 lần/ 01 tháng/điểm du lịch.

c) Sử dụng chất liệu, làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ, đạo cụ, trang phục biểu diễn truyền thống thể hiện được bản sắc văn hóa dân tộc, được trao truyền, thực hành phổ biến trong cộng đồng và được cộng đồng tôn vinh bảo tồn.

6. Trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ: Có phụ lục kèm theo.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Có trách nhiệm hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi HĐND tỉnh ban hành, đảm bảo các chính sách thực thi đạt hiệu quả, phát triển du lịch bền vững hàng năm; theo dõi, tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá tác động của chính sách đối với sự phát triển du lịch của tỉnh để làm căn cứ đề xuất điều chỉnh chính sách cho phù hợp;

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai có trách nhiệm thu hồi nợ vay đến hạn sau năm 2025 để hoàn trả ngân sách tỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần./

Phụ lục**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch.

2. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân đại diện câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại điểm du lịch gửi hồ sơ quy định tại mục 04 phụ lục này đề nghị thẩm định tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian đăng ký hoạt động;

b) Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và chuyển cho Phòng Văn hóa, Thông tin trong thời hạn 01 ngày làm việc;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Văn hóa, Thông tin tham mưu cho UBND cấp huyện thành lập đoàn thẩm định câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại điểm du lịch và thực hiện thẩm định, thành phần đoàn thẩm định gồm: đại diện UBND cấp huyện, cấp xã; Đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đại diện câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại điểm du lịch;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, UBND cấp huyện có văn bản thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

e) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo kết quả thẩm định, Bộ phận Một cửa cấp huyện có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân;

g) Thủ tục thanh toán hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, chuyển hồ sơ đến phòng Văn hóa, Thông tin cấp huyện để thanh toán khoản hỗ trợ theo quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước (Nghị định số 11/2020/NĐ-CP, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước).

3. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Danh mục hồ sơ thực hiện thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định;

- Quyết định thành lập câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại điểm du lịch theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức và quản lý hội;

- Danh sách thành viên đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian tại điểm du lịch.

b) Hồ sơ thực hiện thanh toán hỗ trợ gồm:

- Biên bản thẩm định câu lạc bộ, đội văn nghệ tại điểm du lịch;

- Văn bản thông báo kết quả thẩm định câu lạc bộ, đội văn nghệ tại điểm du lịch.

c) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

5. Thời gian giải quyết:

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo kết quả thẩm định hồ sơ;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc phòng Văn hóa, Thông tin thực hiện thanh toán cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

7. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Văn hóa, Thông tin;

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định câu lạc bộ, đội văn nghệ tại điểm du lịch và khoản tiền hỗ trợ.
